

Số: 1964 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 29 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 02 thủ tục hành chính liên thông, 09 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng, Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1218/QĐ-BXD ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3126/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực: Giám định tư pháp xây dựng, nhà ở và công sở, quản lý chất lượng công trình xây dựng, thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế;

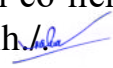
Căn cứ Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thông qua Phương án cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 58/TTr-BQL ngày 17 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 02 thủ tục hành chính liên thông, 09 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng, Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG, KHÔNG LIÊN THÔNG
TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch UBND tỉnh)

**I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP TỈNH THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH (02 TTHC)**

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh (1.009788)	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 11/6/2021
			3,5 ngày	Bước 2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, giải quyết cụ thể: 3,5 ngày 2.1. Lãnh đạo Phòng Quy hoạch xây dựng, Đại diện BQL tại các KCN, KKT phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Ban ký duyệt: 01 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			2,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
2	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng)	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 11/6/2021
			3,5 ngày	Bước 2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, giải quyết cụ thể: 3,5 ngày 2.1. Lãnh đạo Phòng Quy hoạch xây dựng, Đại diện BQL tại các KCN, KKT phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc.	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	lê) (1.009791)			2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Ban ký duyệt: 01 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			2,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Tổng cộng: 02 TTHC					

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH (09 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Ban (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ HCC tỉnh)	
I	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng (01 thủ tục)						
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương (1.009794)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Phòng Phòng Quy hoạch xây dựng, Đại diện BQL tại các KCN, KKT xử lý hồ sơ: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,5 ngày	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 3126/QĐ-UBND ngày 22/8/2023
II	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (08 thủ tục)						
1	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh (1.013234)	- Đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt: 16 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Đối với công trình cấp II và cấp III: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Đối với công trình còn lại: 08 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Phòng Phòng Quy hoạch xây dựng, Đại diện BQL tại các KCN, KKT xử lý hồ sơ: * Đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt (14 ngày), cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 13 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,5 ngày * Đối với công trình cấp II và cấp III (10 ngày), cụ thể:	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Ban (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ HCC tỉnh)	
				1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 09 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,5 ngày * Đối với công trình còn lại (06 ngày), cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,5 ngày			
2	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh (1.013239)	- Đối với dự án nhóm A: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với dự án nhóm B và dự án nhóm C: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Phòng Phòng Quy hoạch xây dựng, Đại diện BQL tại các KCN, KKT xử lý hồ sơ: * Đối với dự án nhóm A, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 12 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,5 ngày * Đối với dự án nhóm B và dự án nhóm C, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,5 ngày	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Ban (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ HCC tỉnh)	
3	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.013236)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Phòng Phòng Quy hoạch xây dựng, Đại diện BQL tại các KCN, KKT xử lý hồ sơ: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,5 ngày	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025
4	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Phòng Phòng Quy hoạch xây dựng, Đại diện BQL tại các KCN, KKT xử lý hồ sơ: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,5 ngày	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Ban (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ HCC tỉnh)	
	tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). (1.013238)						
5	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). (1.013230)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Phòng Phòng Quy hoạch xây dựng, Đại diện BQL tại các KCN, KKT xử lý hồ sơ: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,5 ngày	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025
6	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng,	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Phòng Phòng Quy hoạch xây dựng, Đại diện BQL tại các KCN, KKT xử lý hồ sơ: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Ban (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ HCC tỉnh)	
	tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.013231)			3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,5 ngày			
7	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.013233)	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Phòng Phòng Quy hoạch xây dựng, Đại diện BQL tại các KCN, KKT xử lý hồ sơ: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,5 ngày	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Ban (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ HCC tỉnh)	
8	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.013235)	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Phòng Phòng Quy hoạch xây dựng, Đại diện BQL tại các KCN, KKT xử lý hồ sơ: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,5 ngày	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025
Tổng cộng: 09 TTHC							